

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 318/2025/DS-ST
Ngày: 28/8/2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Huy Hoàng.
- Ông Đặng Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10
- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh: Ông
Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2025/DSST ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A.**

Địa chỉ mới: A N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ liên hệ cũ: A N, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Tiến P.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình L.** Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số: 1214/UQ-QLN 24 ngày 06/8/2024 của người đại diện theo pháp luật)

Địa chỉ liên hệ: Lầu C, Tòa nhà A, P T, Phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ liên hệ cũ: Lầu C, Tòa nhà A, P T, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Đình L: Ông **Nguyễn Thanh N**. Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số: 1777/UQ-QLN.24 ngày 09/12/2024) (Vắng mặt có đơn xin vắng).

Địa chỉ liên hệ: Lầu C, Tòa nhà A, P T, Phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ liên hệ cũ: Lầu C, Tòa nhà A, P T, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Bà **Phạm Bích T**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: N M, Đường A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: N M, Đường A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Nguyễn Thanh N trình bày như sau:

1. ACB cấp tín dụng cho bà Phạm Bích T căn cứ theo:

a) Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân của bà Phạm Bích T ký ngày 06/12/2021:

b) Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB;

c) Các văn bản khác của bà Phạm Bích T ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng: 4365 9910 0101 3037

- Ngày cấp: 06/12/2021

- Loại thẻ: Visa Platinum

- Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng

- Hiệu lực thẻ: Tháng 12/2024

- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB - là một phần không tách rời của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân.

1.1 Lãi suất và phí:

Theo quy định tại Điều 5.5 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng thì "Mức lãi suất, phí và cách tính lãi, được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do ACB phát hành trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. ACB có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng thẻ của Chủ thẻ", cụ thể:

- Từ ngày 06/12/2021 (ngày cấp thẻ tín dụng) đến trước ngày chuyển nợ quá hạn (ngày 20/07/2022): Lãi suất trong hạn 27%/năm.

- Lãi suất quá hạn: $150\% \times 27\%/năm = 40.5\%/năm$, áp dụng từ ngày chuyển nợ quá hạn (ngày 20/07/2022) đến ngày thay đổi lãi suất (ngày 13/7/2023).

- Từ ngày thay đổi lãi suất (ngày 13/7/2023): Lãi trong hạn là 30%/năm.

- Lãi suất quá hạn: $150\% \times 30\% = 45,0\%/năm$, áp dụng từ ngày thay đổi lãi suất đến nay. Các khoản phí phát sinh gồm: phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, phí in (cấp) PIN, phí SMS banking (thông báo qua tin nhắn), phí mất (thất lạc) thẻ (đính kèm Biểu lãi suất và phí).

1.2 Quá trình thanh toán:

- Bà Phạm Bích T đã sử dụng thẻ với tổng số tiền là 41.784.642 đồng (giao dịch thanh toán bằng thẻ) và đã thanh toán cho ACB số tiền (gốc, lãi, phí) tổng cộng 9.373.019 đồng, cụ thể:

- Kể từ ngày sử dụng thẻ đến trước ngày chuyển nợ quá hạn (20/07/2022): Thanh toán 52.888.411 đồng. Thứ tự thanh toán số dư nợ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

- Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn (20/07/2022) đến nay: bà Phạm Bích T không thanh toán cho ACB khoản tiền nào.

2. Vi phạm hợp đồng và dư nợ chưa trả:

a) Vi phạm hợp đồng:

Tại Điều 10.1 và 10.3 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB có quy định "Ngày đến hạn thanh toán" là ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ thứ tư liên tiếp (...) mà Chủ thẻ không thanh toán đủ hoặc không thanh toán" và "Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn (...). Sau khi chuyển nợ quá hạn, ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của ACB để thu hồi nợ (bao gồm: số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác)". Bà Phạm Bích T đã nhiều lần không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, bà Phạm Bích T đã vi phạm nghĩa vụ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay và chấm dứt sử dụng thẻ, thì:

- Ngày 20/07/2022, ACB chuyển khoản thẻ số 4365 9910 0101 3037 sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ thẻ chưa thanh toán của bà Phạm Bích T.

- Ngày 21/10/2024, ACB ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

b) Dư nợ chưa trả tính đến ngày 28/08/2025, bà Phạm Bích T còn nợ ACB các khoản sau:

Vốn gốc: 37.609.917 đồng

Lãi quá hạn : 43.887.482 đồng

Tổng cộng : 81.497.399 đồng

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: ACB đề nghị Tòa án tuyên:

1. Buộc bà Phạm Bích T trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/08/2025 là 81.497.399 (tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi chín) đồng trong đó: vốn gốc 37.609.917 đồng và lãi quá hạn là 43.887.482 đồng;

2. Buộc bà Phạm Bích T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính kể từ ngày 29/08/2025 đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn là bà Phạm Bích T vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập đến Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A khởi kiện bà Phạm Bích T trả ngay cho ACB nợ gốc và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/12/2021, bà Phạm Bích T có ghi địa chỉ tại: S18.09 Chung cư Sài Gòn Mía, đường 9A, Bình Hưng, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh (Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh cũ).

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là ông Nguyễn Thanh N vắng mặt có đơn đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng

mặt Ông N và Bà T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho Bà T nhưng Bà T vẫn vắng mặt không đến Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp tài liệu, chứng cứ bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn. Điều này cho thấy Bà T đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập vào năm 2021 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết vụ án.

[5] Về nội dung vụ án:

Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/12/2021, bị đơn được nguyên đơn đồng ý cấp thẻ tín dụng là: Loại thẻ: Visa, Số thẻ: 4365991001013037; Hạn mức: 50.000.000 đồng; Ngày ký hợp đồng: 06/12/2021; Lãi suất áp dụng: 27%/năm. Trong quá trình sử dụng thẻ, Bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 41.784.642 đồng (giao dịch thanh toán bằng thẻ); và đã thanh toán cho ACB số tiền (gốc, lãi, phí) tổng cộng 9.373.019 đồng cụ thể: Kể từ ngày sử dụng thẻ đến trước ngày chuyển nợ quá hạn (20/07/2022): Thanh toán 52.888.411 đồng. Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn (20/07/2022) đến nay: bà Phạm Bích T không thanh toán cho ACB khoản tiền nào. Do bà Phạm Bích T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 20/07/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 37.609.917 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Bích T trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2025 là 81.497.399 đồng (tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi chín đồng) trong đó: vốn gốc 37.609.917 đồng và lãi quá hạn là 43.887.482 đồng; Buộc bà Phạm Bích T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính kể từ ngày 29/08/2025 đến ngày trả hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[6] Đối với yêu cầu thanh toán tiền gốc của Ngân hàng TMCP Á Châu (gọi tắt là Ngân hàng):

Ngân hàng yêu cầu Bà T trả nợ gốc là: 37.609.917 (ba mươi bảy triệu, sáu trăm linh chín nghìn, chín trăm mười bảy) đồng.

Căn cứ vào Bảng tóm tắt sao kê của Ngân hàng cho thấy kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.373.019 đồng thì ngưng.

Tại Điều 10.1 và 10.3 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB có quy định "Ngày đến hạn thanh toán" là ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ thứ tư liên tiếp (...) mà Chủ thẻ không thanh toán đủ hoặc không thanh toán" và "Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn (...). Sau khi chuyển nợ quá hạn, ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của ACB để thu hồi nợ (bao gồm: số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác)". Bà Phạm Bích T đã nhiều lần không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, bà Phạm Bích T đã vi phạm nghĩa vụ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay và chấm dứt sử dụng thẻ, thì:

- Ngày 20/07/2022, ACB chuyển khoản thẻ số 4365 9910 0101 3037 sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ thẻ chưa thanh toán của bà Phạm Bích T.

- Ngày 21/10/2024, ACB ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*"

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A yêu cầu Bà T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 37.609.917 (ba mươi bảy triệu, sáu trăm linh chín nghìn, chín trăm mười bảy) đồng là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn của Ngân hàng TMCP A:

Ngân hàng yêu cầu Bà T trả nợ lãi quá hạn là: 43.887.482 đồng

Yêu cầu bà Phạm Bích T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính kể từ ngày 29/8/2025 đến ngày trả hết nợ.

Căn cứ Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (có hiệu lực từ ngày 01/3/2021) quy định về trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ, theo đó, chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán dư nợ đầy đủ và đúng hạn theo thông báo của Ngân hàng. Xét thấy, Bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bà T thanh toán nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 28/8/2025 là phù hợp quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu. Buộc bà Phạm Bích T trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/08/2025 là 81.497.399 (tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi chín đồng) trong đó: vốn gốc 37.609.917 đồng và lãi quá hạn là 43.887.482 đồng; Buộc bà Phạm Bích T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính kể từ ngày 29/08/2025 đến ngày trả hết nợ.

[8] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Phạm Bích T tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 –Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 6 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; cụ thể: Bà Phạm Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.074.870 (Bốn triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi) đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) đối với bị đơn là bà Phạm Bích T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Phạm Bích T trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/08/2025 là 81.497.399 đồng (tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi chín đồng) trong đó: vốn gốc 37.609.917 (ba mươi bảy triệu, sáu trăm linh chín nghìn, chín trăm mười bảy) đồng và lãi quá hạn là 43.887.482 (bốn mươi ba triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi hai) đồng.

Kể từ ngày 29/8/2025, bà Phạm Bích T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của nguyên đơn thì lãi suất mà Bà T phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn.

Các đương sự có quyền thỏa thuận về địa điểm giao nhận tiền và thời điểm giao nhận tiền, trường hợp không thỏa thuận được thì thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.074.870 (Bốn triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.726.750 (một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052084 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Đường sự (4);
- VKSND khu vực 10 – TP. HCM (2);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).